

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Thoan.

2. Bà Lục Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn N, sinh năm 1979; Tại: TT, QS, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản M, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Th và bà Lữ Thị Ý; Vợ: Lò Thị L, Con: 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2018 đến ngày 18/7/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lò Thị L, sinh năm 1980; Trú tại: Bản M, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Hà Văn T, sinh năm 1994; Trú tại: Bản S, xã Tam L, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Anh Lò Văn D, sinh năm 1994; Trú tại: Bản H, xã TL, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Hà Văn T, sinh năm 1998; Trú tại: Bản B, xã SL, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 7 năm 2018; Tổ tuần tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực bản Hát, xã Tam Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì thấy một đối tượng đi xe HONDA BLADE, biển kiểm soát: 36H7.05262, màu đỏ có biểu hiện nghi vấn, Tổ tuần tra tiến hành kiểm tra hành chính thì thấy đối tượng này vứt một túi ni lông màu trắng xuống lề đường, tổ tuần tra tiến hành kiểm tra bên trong túi ni lông màu trắng này thì thấy bên trong có một gói được bọc bằng túi ni lông màu đen đựng 92 (chín mươi hai) viên dạng nén màu hồng có ký hiệu WY và 01 (một) viên nén màu xanh ký hiệu WY. Ngay tại chỗ, đối tượng khai nhận họ tên là Lương Văn N, sinh năm 1979, thường trú tại bản M, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa, túi ni lông mà N vừa vứt xuống đường bên trong đựng các viên dạng nén là hồng phiến mà N mang từ nhà ở của mình đến đây để bán cho một người đàn ông tên Thương mà N đã hẹn từ trước. Tổ tuần tra Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ni lông đựng 93 (chín mươi ba) viên dạng nén. Thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7, 01 (một) chiếc xe máy HONDA BLADE màu đỏ đã qua sử dụng có BKS: 36H7-052.62 kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lương Văn N.

Quá trình điều tra, Lương Văn N khai nhận: Khoảng năm 2016 Lương Văn N có sang bên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi tắt là nước Lào) để làm việc (xẻ gỗ), tại nước Lào, do bị rủ rê N đã sử dụng trái phép chất ma túy và bị nghiện, loại ma túy N thường sử dụng là hồng phiến. Trở về nước, do cư trú ở vùng biên giới, giáp ranh với nước Lào nên thỉnh thoảng N vẫn gặp một số người bạn nghiện (N không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) bên nước Lào thường qua biên giới vào Việt Nam bán ma túy Lương Văn N đã tiếp tục mua ma túy của họ để sử dụng, lúc đầu chỉ sử dụng cho mình nhưng sau đó còn bán lẻ lại cho một số đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Vào khoảng tháng 6 năm 2018 có một người đàn ông tự xưng tên là T ở bản B xã TT, huyện QS đến nhà N hỏi mua ma túy. Sau nhiều lần đến hỏi mua ma túy, qua tiếp xúc do là người nghiện ma túy nên N nhận ra người tự xưng tên Thương cũng là người nghiện ma túy và đã đồng ý bán ma túy cho Thương, nhưng do Thương muốn mua số lượng lớn nên N bảo T phải đợi để tìm người cung cấp ma túy, đến ngày 14 tháng 7 năm 2018 N hỏi được một người đàn ông người nước Lào thường bán ma túy cho N có số lượng ma túy lớn. Người đàn ông người nước Lào đó N không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đã mang sang nhà Lương Văn N số ma túy là 100 (một trăm) viên hồng phiến để bán cho người đàn ông tự xưng tên T. Có ma túy Lương Văn N gọi điện thoại cho người đàn ông tự xưng tên T báo là đã có ma túy nhưng do T bận việc nên chưa đến để lấy ma túy ngay được. Người đàn ông người Lào không đợi được T nên đã để lại 100 (một trăm) viên hồng phiến và nhờ Lương Văn N bán cho T với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Trong lúc chờ T đến mua ma túy, N đã một mình sử dụng hết 04 viên

hồng phiến tại nhà, còn lại 96 viên hồng phiến cất trong một túi ni lông màu trắng và mang ra bờ sông Lò gần nhà ở của N để cất dấu, chờ bán cho người đàn ông tự xưng tên T. Đến khoảng 23 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2018 người đàn ông tự xưng tên T đến nhà Lương Văn N để mua ma túy như đã hẹn. Lương Văn N đi ra bờ sông Lò lấy ma túy, sau đó N với người đàn ông tự xưng tên Thương cùng nhau đi đến một bờ ao ở đầu bản M, xã TT để sử dụng ma túy, mỗi người dùng hết 01 (một) viên, trong lúc lấy hồng phiến ra để sử dụng thì N làm rơi mất 01 (một) viên hồng phiến xuống bờ ao không tìm lại được; Tổng số hồng phiến còn lại là 93 (chín mươi ba) viên N gói lại, bọc bằng một túi ni lông màu đen rồi đựng trong một túi ni lông màu trắng, sau khi trao đổi người đàn ông tự xưng tên T đồng ý mua số ma túy này với giá là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), nhưng T chưa trả tiền ngay mà đề nghị N mang số ma túy này đến khu vực đập tràn suối Tình, thuộc địa phận bản H, xã TL rồi mới giao tiền và nhận 93 viên hồng phiến đó; N đồng ý và lấy xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu BLADE của hãng HONDA mang BKS: 36H7-05262 thuộc sở hữu của mình để mang 93 viên hồng phiến ra khu vực đập tràn suối Tình để giao cho T, còn T thì đi theo sau. Đến đập tràn suối Tình lúc khoảng 23 giờ 45 phút, N dừng lại để uống nước và đợi Thương đến thì thấy có Tổ tuần tra của Công an huyện Quan Sơn tiến đến chỗ mình, thấy vậy N đã lấy túi ni lông đựng 93 (chín mươi ba) viên hồng phiến vứt xuống lề đường gần đó thì bị tổ tuần tra của Công an huyện Quan Sơn bắt quả tang.

Lương Văn N còn khai nhận ngoài việc bán trái phép chất ma túy cho người tự xưng tên Thương, N còn khai bán trái phép chất ma túy cho 02 đối tượng nghiện khác trong thời gian từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 6 năm 2018; Cụ thể: Bán cho Hà Văn T, sinh năm 1994, thường trú tại bản S, xã TL, huyện Quan Sơn 04 (bốn) lần, ba lần đầu mỗi lần 02 (hai) viên hồng phiến, lần thứ tư bán 01 (một) viên hồng phiến với giá mỗi viên là 50.000đ thu được tổng cộng 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng); Bán cho Lò Văn D, sinh năm 1994, thường trú tại bản H, xã TL, huyện Quan Sơn 04 lần, mỗi lần 02 viên hồng phiến với giá mỗi viên là 50.000đ thu được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 1526/MT-PC54 ngày 17/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về số ma túy thu giữ của Lương Văn N kết luận: “92 (chín mươi hai) viên nén màu hồng, các viên đều ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 9,665g (chín phẩy sáu sáu năm gam) loại Methamphetamine và 01 (một) viên nén màu xanh có ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,107g (không phẩy một không bảy gam) loại: Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSQS ngày 03/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lương Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm b, c, i khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Lương Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy”, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, buộc bị cáo phải nộp số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ, tịch thu 01 điện thoại của bị cáo dùng liên lạc bán ma túy. Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 36H7-05262 xe bị cáo dùng làm phương tiện đi bán ma túy, trả lại cho chị Lò Thị L $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô vì đây là tài sản chung vợ chồng và đề nghị miễn phần án phí hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và thêm tình tiết bị cáo tự thú được quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo có bố được tặng Huy Chương kháng chiến và Huân Chương chiến sĩ cách mạng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Tòa án xem xét khi quyết định hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo mức án vừa đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo mức án khởi điểm ở khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, không phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn phần án phí HSST cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị L (là vợ bị cáo) khai: Bị cáo N buôn bán ma túy chị L không biết, chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát: 36H7-05262 đứng tên bị cáo Lương Văn N là tài sản chung vợ chồng mua trong thời kỳ hôn nhân, chị mong muốn xin được nhận lại xe để lấy cái đi lại.

Các nhân chứng là anh Hà Văn T và anh Lò Văn D thừa nhận đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo N như bị cáo đã tự khai nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 14 tháng 7 năm 2018, Lương Văn N đã có hành vi mang 93 viên nén có trọng lượng 9,772g (*Chín phẩy bảy bảy hai gam*) loại Methamphetamine đi bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Trong tháng 5 và tháng 6 năm 2018, Lương Văn N đã bán ma túy 07(Bảy) lần cho hai đối tượng là Lò Văn D và Hà Văn T 15 (Mười lăm) viên hồng phiến, thu được 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có hành vi mang 9,772g (*Chín phẩy bảy bảy hai gam*) loại Methamphetamine để bán kiếm lời và đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Methamphetamine.... Có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo: Bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho người khác với mục đích kiếm lời và nhằm phục vụ cho bản thân bị cáo có ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư; đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác. Lần phạm tội này bị cáo phạm tội có 03 tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của nhân chứng Hà Văn Ty đều thể hiện bị cáo đã tự khai ra hành vi nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện trước ngày bị bắt quả tang là đã tự thú, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có bố đẻ là ông Lương Văn

Thảo được tặng Huy Chương kháng chiến và Huân chương chiến sĩ cách mạng được hội đồng xét xử xem coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, là đối tượng nghiện ma túy, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền bị cáo khai nhận bán ma túy cho các đối tượng nghiện xác định được là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo đã chi tiêu hết, đây là tiền do phạm tội mà có nên truy thu bị cáo số tiền này nộp ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động của bị cáo dùng liên lạc khi mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ.

Chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 36H7-05262 xe bị cáo dùng làm phương tiện đi bán ma túy, mặc dù đứng tên bị cáo nhưng xác định được đây là tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo N lấy xe trên đi mua bán trái phép chất ma túy chị L không biết nên Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho chị Lò Thị Lương $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô là phù hợp; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lương Văn N sẽ xử lý khi cơ quan thi hành án bán phát mãi tài sản.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một người đàn ông, không biết rõ địa chỉ, tên tuổi, chỉ thông qua tiếp xúc và hình dáng bên ngoài bị cáo nhận biết người đó là người nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Còn có người đàn ông tự xưng tên là T ở bản B, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa đã mua ma túy của Lương Văn N nhưng tại bản Bá, xã TT huyện QS không có ai tên là T, quá trình điều tra Cơ quan điều tra và tại phiên tòa không xác định được danh tính, địa chỉ của những người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[8]. Các đối tượng Hà Văn T và Lò Văn D có hành vi mua ma túy của Lương Văn N để sử dụng nhưng không xác định được khối lượng cụ thể, số ma túy đã sử dụng hết, nên Công an huyện Quan Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo N thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn tiền án phí, nên miễn phần án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lương Văn N 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 15/7/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ gói mở niêm phong và số ma túy 8,708g (*Tám phẩy bảy không tám gam*) là Methamphetamine còn lại sau khi trích giám định, tất cả được đựng trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong.

Tịch thu 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu: SAMSUNG GALAXY J7 Prime, số imei: 357625/08/221842/4, imei: 357651/08/221842/0 đã qua sử dụng sung quỹ nhà nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ (Một phần hai) giá trị chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 36H7-05262 36H7-052.62, số máy: JA36E-0120943, Số khung: RLHJA3610EY038842; (Kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 36-H7 052.62 mang tên Lương Văn N), trả lại cho chị Lò Thị L $\frac{1}{2}$ (Một phần hai) giá trị chiếc xe mô tô.

Đặc điểm tất cả các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn ngày 04/12/2018.

Buộc Lương Văn N phải nộp 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, miễn phần án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị L có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Thoan

Lục Thị Hương

Hoàng Văn Đạt

